

NÊN XẾP PHIẾU THƯ-TỊCH TÁC-GIẢ VIỆT-NAM
THEO TÊN HAY THEO HỌ ?

ĐỖ VĂN ANH

Thử lật các quyển thư tịch lược kê sách mới hàng tháng của Nha Văn khố và Thư viện hay của vài thư viện lớn hiện nay, ta thấy ngay chỗ bất tiện của lối xếp phiếu thư tịch tác giả Việt Nam theo tên. Nơi này, chẳng hạn, xếp KHÊ, An (như là tên trước họ sau)⁽¹⁾; nơi khác xếp AN KHÊ (như là biệt hiệu hoặc tên ghép). Nơi này xếp GIÁC, Thích mẫn; nơi khác xếp TÂM CHÂU, Thích⁽²⁾. Có chỗ, để tiện việc, đã đưa hầu hết chữ chót tên tác giả ra trước làm tên, bất luận là bút hiệu hay tên ghép.

Sự kiện sắp xếp bất nhất này do nơi tính cách đặc biệt và rắc rối của tên tác giả Việt Nam. Phân biệt được đâu là họ, đâu là tên, đâu là hiệu, là một việc không dễ dàng gì.

HỌ : Phần nhiều họ của người Việt Nam mượn ở họ Trung Hoa. Một số nhỏ do các họ gốc thiểu số, như họ người Mùng (Diêu, Vi, Ma, Niên, Nông, Quách), họ người Chăm (Ông, Ma, Trà, Chế, Quang, Sầm), họ người Miên (Cai). Sau đây là khoảng hai trăm họ mà ông Nguyễn Bạt Tụy đã thu thập được

(1) Có họ An. Trong Nam-Phong cũng có tác giả An-Khê. (xem : NGUYỄN KHẮC XUYỀN, Mục-lục phân-tích tạp-chí Nam-Phong 1917-1934. Saigon, Bộ Văn hoá Giao dục, 1968, tr.37)

(2) Không thấy có họ Thích.

trong bài khảo cứu về "Tên người Việt-Nam" (Tap-khảo của Hội Khuyến học Nam Việt, janvier 1954, tr.47-77) :

A, An, Áo, Âu ;

Bá, Bạch, Bàn, Bàng, Bành, Bao, Bạt, Bằng, Bê, Bế, Bi, Bỉ, Biên, Biện, Bình, Bồ, Bôi, Bu, Bui, Bửu ;

Ca, Cã, Cái, Cam, Cánh, Cao, Cáp, Cát, Cãn, Cắt, Cầm, Cấn, Chàng, Châm, Châu, Chế, Chi, Chiêm, Chim, Chu, Chung, Chủ, Chức, Chương, Cò, Cớ, Công, Cù, Cung ;

Danh, Dân, Di, Dị, Diệp, Doãn, Du, Dung, Duy, Dư, Dương ;

Đác, Đái, Đạm, Đan, Đào, Đặng, Đẩu, Đậu, Đèo, Điem, Điền, Diệp, Điều, Diếu, Diêu, Địch, Đình, Đĩnh, Đoàn, Đổ, Đới, Đôn, Đổng, Đống, Đờng, Đới, Đức, Đường ;

Gan, Giáng, Giao, Giệp, Giõãn ;

Hà, Hạ, Hai, Hãm, Hàn, Hán, Hang, Hàng, Hạp, Hầu, Hi, Hoa, Hoan, Hoàng, Hoắc, Hồ, Hội, Hồng, Hung, Huy, Huỳnh, Hứa, Hữ ;

Ích ;

Kế, Kha, Khá, Khang, Kheo, Khiếu, Khoa, Khoan, Khoáng, Khổng, Khuất, Khúc, Khương, Khưu, Kỳ, Kiêu, Kiêu, Kim ;

La, Lã, Lạc, Lai, Lại, Lam, Lan, Lang, Lanh, Lãn, Lão, Lãng, Lâm, Lê, Lều, Lý, Liêm, Tiên, Liêng, Liêu, Liễu, Linh, Liu, Lô, Lỗ, Lợ, Lọc, Lự, Luyện, Lư, Lữ, Lương, Lưu ;

Ma, Mã, Mạc, Mạch, Mai, Man, Mang, Mao, Mãn, Mạt, Mẫu, Mậu, Minh ;

Nam, Nga, Ngạc, Nghan, Nghe, Nghĩa, Nghiêm,

Nghiên, Ngọc, Ngô, Ngụy, Nguyễn, Ngư, Ngư, Nhan, Nhâm,
Nhân, Nhiếp, Nhữ, Niên, Minh, Mông, Mung;

Ôn, Ông;

Phạm, Phan, Phàn, Phí, Phó, Phòng, Phó, Phù, Phú,
Phúc, Phùng, Phương;

Quách, Quan, Quán, Quang, Quốc, Quân, Quát, Quyên,
Quyền;

Roãn;

Sam, Sầm, Sĩ, Sơn, Sữ;

Tạ, Tảo, Tào, Tăng, Tân, Tần, Tất, Tha, Thạch, Thái,
Thang, Thành, Thẩm, Thân, Thê; Thi, Thiệu, Thịnh,
Thôi, Thủ, Thượng, Tịch, Tiến, Tiết, Tiểu, Toàn, Tô, Tôn,
Tống, Tuấn, Từ, Tường, Tương, Trà, Trác, Trang, Trâm, Trần,
Triều, Trình, Trịnh, Trọng, Tru, Trung, Trương;

U, Ung, Ưng;

Ứng;

Văn, Vạn, Vây, Vệ, Vi, Viêm, Viên, Viết, Vinh, Võ,
Vòng, Vô, Vũ, Vương, Vy, Vỹ;

Xuân.

Ông Nguyễn Bạt Tụy có nói thêm là ông Pierre Gourou,
trong quyển Les Paysans du Delta Tonkinois, tính rằng có tới
202 họ ở vùng đồng bằng Bắc Việt, nhưng theo sự tìm tòi của
ông thì con số ấy tới được 308, và có lẽ còn hơn nữa trong
toàn cõi Việt Nam. (3)

TÊN :- Tên một tác giả thường gặp dưới các hình thức
sau đây :

(3) Các họ đồng người nhất, là họ NGUYỄN, TRẦN, LÊ,
PHẠM.

Tên đủ (tên họ + tiếng lót + tên đệm (đơn hay ghép) :

Phạm-QUYNH

Nguyễn Khắc HIẾU

Trần Văn HIẾN-MINH

Công tăng tôn nữ TRỊNH DIỆU

Tên hiệu

Riêng tên đệm (thường là tiếng ghép) mà không có tên họ :

HUY CẬN (Cù Huy Cận)

LAN KHAI (Nguyễn Lan Khai)

VĂN HOÈ (Lê Văn Hoè)

XUÂN DIỆU (Ngô Xuân Diệu)

Lấy họ và chữ lót (hoặc chữ đầu tên đệm ghép) bỏ tên đệm :

PHẠM DUY (Phạm Duy Cận)

Tên đệm ghép đảo ngược :

THẾ LỮ (Nguyễn Thứ Lễ)

Khác hẳn với tên thật :

CHU THIÊN Hoàng Minh Giám

ĐÔNG HỒ Lâm Tấn Phác

THIỆU SƠN Lê Sĩ Quý

Giống như tên thật, có thể gây nhầm lẫn :

NGUYỄN BÁCH KHOA (Trương Trủ)

LÊ THƯƠNG (Ngô Đình Hộ)

TRỊNH TƯỜNG (Vũ Đình Lan)

Thay tên đệm :

NGUYỄN TỔ NHƯ (Tổ Như : hiệu của Nguyễn Du)

PHAN SÀO NAM (Sào Nam : hiệu của Phan Bội Châu)

LÊ THỌ XUÂN (Thọ Xuân : hiệu của Lê Văn Phúc).

ở Saigon đều theo lối xếp tên trước. Việc sửa đổi đòi hỏi mất nhiều công và thời giờ vì nhiều thư viện có từ lâu đời, chỉ có thể tạm thời làm thêm phiếu tham chiếu tên qua họ.

Một trở ngại nữa là lối cho số hiệu của các thư viện xếp sách theo đề tài. Số hiệu này gồm có số phân loại của phương pháp thập tiến Dewey, và 3 chữ đầu tên tác giả, hoặc một chữ đầu tên tác giả và số của phương pháp Cutter-Sanborn (5). Nếu theo lối xếp họ trước tên thì sẽ có cả trăm phiếu mang ba chữ tắt NGU (cho NGUYỄN...) chẳng hạn. (6) Để khắc phục sự bất tiện này, ta có thể, thay vì họ, để ba hay một chữ tắt của tên trên số hiệu, như Học viện Quốc gia Hành chính đã làm (7), mặc dù không được hợp lý lắm trong lúc trên phiếu thư tịch lại sắp họ trước tên.

Nói tóm lại, dù khó khăn thế nào, trong tương lai ta cũng phải nghĩ đến việc dùng họ trước tên và sửa đổi phiếu thư tịch, như Thư viện quốc gia Ba lê đang làm.

(5) Xem : NGUYỄN HÙNG QUANG, Thư viện học, Niên khóa 1962, tr.50; Bài giảng Khoa Thư viện học của Dr.Martha Boaz, tr.167.

(6) Để giúp tra mau chóng, ta có thể làm thêm và để vào học phiếu các phiếu chỉ dẫn : NGUYỄN A..., NGUYỄN B..., NGUYỄN VĂN A..., NGUYỄN VĂN B..., v.v.

Ngoài ra, "thói quen gọi tên" mà những người bệnh vực lối xếp tên trước, thường đưa ra không được vững lắm. Một ví dụ : Người ta gọi bà Hồ Xuân Hương chứ không bao giờ gọi bà Hương.

(7) Tham chiếu : Tin tức thư viện, Bộ XII, số 7-9, 1958.